

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 7230/QĐ-BGD & ĐT ngày 19/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Xây dựng Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 30/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-LĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm; ngành, nghề tiếp cận trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới (thực hiện Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Hà Nội);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu học phí đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp và học văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông năm học 2026-2027 trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội như sau:

I. Trình độ Cao đẳng:

Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Số tháng/ năm học	Ghi chú
1. Khoa học xã hội, kinh doanh			
- Kế toán	1.485.000	10	
- Kế toán doanh nghiệp	1.485.000	10	
- Tài chính ngân hàng	1.485.000	10	
- Thương mại điện tử	1.485.000	10	
- Quản trị kinh doanh	1.485.000	10	

Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Số tháng/ năm học	Ghi chú
- Quản trị bán hàng	1.485.000	10	
- Tiếng Anh	1.485.000	10	
- Phiên dịch tiếng Anh TM	1.485.000	10	
- Phiên dịch tiếng Anh DL	1.485.000	10	
2. Kỹ thuật và công nghệ thông tin			
- Công nghệ thông tin	1.600.000	10	Ngành, nghề trọng điểm
- Quản trị mạng máy tính	1.600.000	10	
- Điện dân dụng	1.600.000	10	
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	1.780.000	10	Ngành, nghề trọng điểm/ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
3. Sản xuất, chế biến và xây dựng			
- Công nghệ kỹ thuật xây dựng	1.780.000	10	Ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
- Kỹ thuật chế biến món ăn	1.780.000	10	Ngành, nghề trọng điểm/ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
4. Dịch vụ, du lịch và môi trường			
- Hướng dẫn du lịch	1.780.000	10	Ngành, nghề trọng điểm/ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm

II. Trình độ Trung cấp:

Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Số tháng/ năm học	Ghi chú
1. Đối tượng tuyển sinh là HS tốt nghiệp THPT			
1.1. Khoa học xã hội, kinh doanh			
- Kế toán doanh nghiệp	1.485.000	10	
- Tài chính ngân hàng	1.485.000	10	
- Tiếng Anh	1.485.000	10	
1.2. Kỹ thuật và công nghệ thông tin			
- Tin học ứng dụng	1.600.000	10	
- Điện công nghiệp và dân dụng	1.780.000	10	Ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
1.3. Sản xuất, chế biến và xây dựng			
- Xây dựng dân dụng và CN	1.780.000	10	Ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
- Kỹ thuật chế biến món ăn	1.780.000	10	Ngành, nghề trọng điểm/ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
1.4. Dịch vụ, du lịch và môi trường			
- Hướng dẫn du lịch	1.780.000	10	Ngành, nghề trọng điểm/ngành, nghề học nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm
2. Đối tượng tuyển sinh là HS tốt nghiệp THCS	-	10	Miễn học phí theo quy định

III. Học văn hóa chương trình GDTX cấp THPT:

Nhóm ngành, nghề	Mức thu học phí (đồng/tháng)	Số tháng/ năm học	Ghi chú
Học văn hóa chương trình GDTX cấp THPT	-	9	Miễn học phí theo quy định

Điều 2. Người học đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định sẽ được hỗ trợ 100% đối với các ngành, nghề trọng điểm theo Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội hoặc giảm 70% học phí đối với ngành, nghề nặng, nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trường hợp hỗ trợ 100% học phí theo Nghị quyết số 57/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Quyết định số 4287/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND thành phố Hà Nội được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2026 – 2027.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, trưởng phòng Quản lý Đào tạo và các đơn vị, cá nhân liên quan thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Công Đại

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐƠN VỊ